

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 11 - 4 - 2024.

V/v ly hôn giữa ông K và bà T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2024/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: ông Trần Văn K – Sinh năm 1957.

Địa chỉ: Đội M, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Bà Phạm Thị T – Sinh năm 1969.

Địa chỉ: Đội M, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt ông K, Bà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn khởi kiện lập ngày 27/7/2023 cũng như lời khai ông Trần Văn K trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Ông kết hôn với Bà Phạm Thị T vào năm 1988 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa

Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng ông chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 7/2017 thì vợ chồng ông sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm giữa ông và bà T không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị T.

Về con chung: Giữa ông và Bà T có hai con chung là anh Trần Duy H, sinh ngày 03/5/1990 và chị Trần Thị Thảo N, sinh ngày 11/4/1992. Hiện anh H và chị N đã trưởng thành tự lập được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay Bà Phạm Thị T vắng mặt nhưng bà T có đơn xin không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai của bà T tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: bà kết hôn với ông K vào năm 1988, kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, ông K gia trưởng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến năm 2017 thì vợ chồng bà sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông Trần Văn K xin ly hôn bà thì bà nhất trí ly hôn với ông Trần Văn K.

Về con chung: Giữa bà và ông K có hai con chung là anh Trần Duy H, sinh ngày 03/5/1990 và chị Trần Thị Thảo N, sinh ngày 11/4/1992. Hiện anh H và chị N đã trưởng thành tự lập được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc: Xử lý hôn giữa ông Trần Văn K và Bà Phạm Thị T;
Về án phí dân sự sơ thẩm: đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Trần Văn K và Bà Phạm Thị T đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Nay ông K có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án bà xin ly hôn bà T và được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn K và bà Phạm Thị T vắng mặt nhưng ông K bà T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K và bà T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa ông Trần Văn K và Bà Phạm Thị T vào năm 1988 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định là cuộc hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc. Sống gia đình. Đến tháng 7/2017 thì vợ chồng ông K bà T đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay ông K xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông K đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía bà T cũng nhất trí ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn giữa ông K và Bà T đã trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Nay ông K xin ly hôn bà T và bà T cũng nhất trí ly hôn nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông Trần Văn K và bà Phạm Thị T đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là anh Trần Duy H, sinh ngày 03/5/1990 và chị Trần Thị Thảo N, sinh ngày 11/4/1992. Hiện anh Hưng và chị Ngọc đã trưởng thành tự lập được nên ông K bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Ông Trần Văn K và bà Phạm Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn K là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa ông Trần Văn K và bà Phạm Thị T.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Văn K là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Mạnh Toàn

Dương Thị Vui

Nguyễn Văn Dương